

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2018/HS-ST
Ngày 15/01/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đình Bản và ông Tường Duy Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Định, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sa Văn Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2017/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn H, sinh năm 1990 tại xã S, huyện K, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn M, xã S, huyện K, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H1 và bà Nguyễn Thị L; bị cáo có vợ, đã ly hôn. Bị cáo có 02 tiền án: Ngày 12/09/2012, Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 32 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 21/9/2015, Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên xử phạt 1 năm 6 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo không có tiền sự. Bị bắt tạm giam từ ngày 11/10/2017 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Chị Vũ Bích P, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tiểu khu KT, thị trấn NT, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1997; nơi cư trú: Xóm Đ, xã Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/9/2017, Lê Văn H cùng chị Nguyễn Thị T đến nhà anh Nguyễn Hữu H2 (là cậu của H) ở xã L, huyện Y, tỉnh Sơn La chơi và ở lại nhà anh H2. Đến khoảng 14 giờ ngày 09/10/2017, H đi xe máy nhãn hiệu YAMAHA-EXCITER biển kiểm soát xxx của Nguyễn Thị T đến thị trấn NT để sửa máy tính, khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe quay về nhà anh H2, khi đến Km78+26m Quốc lộ 43 thuộc Tiểu khu BV2, thị trấn NT, H quan sát thấy chị Vũ Bích P đang điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA VISION màu mận chín, biển kiểm soát 26G1-101.41 đi một mình phía trước bên phải chiều đi của H, tại hốc lề bên trái của xe máy để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng. H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại nên đã điều khiển xe máy áp sát xe máy của chị P, dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại của chị P, chuyển điện thoại sang tay trái rồi tăng ga bỏ chạy, được khoảng 3 km không thấy chị P đuổi theo nữa, H dừng xe tắt nguồn điện thoại, tiếp tục điều khiển xe về đến xã L thì tháo sim điện thoại ném xuống rãnh thoát nước để tránh bị phát hiện rồi tiếp tục đi về nhà anh H2. Đến ngày 11/10/2017 thì cơ quan Công an triệu tập đến làm việc, H đã giao nộp chiếc điện thoại của chị P và khai nhận toàn bộ hành vi. Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc điện thoại và tạm giữ chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA-EXCITER biển kiểm soát xxx.

Ngày 09/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ án Km78+26m Quốc lộ 43 thuộc Tiểu khu BV2, thị trấn NT. Quá trình khám nghiệm không thu giữ gì.

Ngày 11/10/2017, Hội đồng định giá tài sản đã kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLE - IPHONE 7 PLUS, màu hồng, IMEL: yyyy, đã qua sử dụng cũ, bên trong không lắp sim, giá trị định giá là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Ngày 18/10/2017, Công an huyện Mộc Châu đã trao trả chiếc điện thoại cho chị Vũ Bích P. Chị P không đề nghị bồi thường công tìm kiếm và chiếc sim điện thoại.

Đối với chị Nguyễn Thị T, là chủ sở hữu chiếc xe máy YAMAHA-EXCITER biển kiểm soát xxx, đã cho Lê Văn H mượn xe máy, sau đó H đã sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác định chị Thủy không biết và không liên quan đến việc H phạm tội. Ngày 07/12/2017, Công an huyện Mộc Châu đã trao trả chiếc xe máy cho chị Nguyễn Thị T. Chị T không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 25/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố Lê Văn H về tội cướp giật tài sản theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội cướp giật tài sản và áp dụng các căn cứ pháp luật để xử phạt bị cáo như sau:

1. Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Áp dụng các Điều 3, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận việc chị Vũ Bích P không yêu cầu bị cáo phải bồi thường công tìm kiếm tài sản và chiếc sim điện thoại.

3. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu trả cho chị Vũ Bích P 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE - IPHONE 7 PLUS, màu hồng, IMEI: yyy, đã qua sử dụng cũ, bên trong không lắp sim. Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu trả cho chị Nguyễn Thị T 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA-EXCITER biển kiểm soát xxx.

4. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo có ý kiến nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn H giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản khám nghiệm, sơ đồ và bản ảnh hiện trường; các biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; vật chứng đã thu giữ, kết luận định giá tài sản, đơn trình báo của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 09/10/2017, Lê Văn H đã thực hiện hành vi điều khiển xe máy nhanh chóng chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động trị giá 15.000.000 đồng của chị Vũ Bích P, trong khi chị P đang điều khiển xe máy. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng “dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo thuộc trường hợp đã tái phạm, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý, là tình tiết định khung tăng

nặng “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999. Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định phạt tù từ 3 năm đến 10 năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sở hữu tài sản của công dân. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi vi phạm pháp luật của mình. Cần quyết định hình phạt nghiêm khắc và phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa thấy, bị cáo không có tài sản riêng có giá trị. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm bồi thường dân sự, áp dụng các Điều 3, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự, xét thấy: Chị Vũ Bích P đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường công tìm kiếm và 01 sim điện thoại là hoàn toàn tự nguyện, cần chấp nhận.

[4] Về vật chứng của vụ án, áp dụng khoản 1, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Xét việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trả chiếc điện thoại cho bị hại chị Vũ Bích P và trả chiếc xe máy cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị T là phù hợp, cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét thời hạn tạm giam bị cáo còn lại trên 45 ngày, Hội đồng xét xử không ra Quyết định tạm giam.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 11 tháng 10 năm 2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Áp dụng các Điều 3, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự:

Chấp nhận việc chị Vũ Bích P tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường công tìm kiếm và 01 sim điện thoại.

3. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu trả cho chị Vũ Bích P 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE - IPHONE 7 PLUS, màu hồng, IMEL: yyyy, đã qua sử dụng cũ, bên trong không lắp sim.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu trả cho chị Nguyễn Thị T 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA-EXCITER biên kiểm soát xxx.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Hạnh